TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 - 2022
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Trọng Di.
2. Ông Lê Hưng Quang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 22, thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Trương Văn L, sinh năm 1994. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 21, thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và biên bản lấy lời khai của đương sự, nguyên đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trương Văn L tự nguyện tìm hiểu nhau, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tuy Phong theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 07/3/2012. Khi chung sống với nhau, bà T mới phát hiện ông L nghiện ma túy đá nhưng vì con nên bà T cố gắng chịu đựng và cho ông L đi cai nghiện nhiều lần nhưng ông L vẫn không hết nghiện, ông L không đi làm, không biết chăm lo cuộc sống gia đình, mỗi lần ông L lên cơn ngáo đá là mẹ con bà T phải tìm nơi lánh nạn nên cuộc sống lúc nào cũng trong tâm trạng lo sợ và ảnh hưởng xấu đến tâm lý các con. Từ những mâu thuẫn trên, bà T và ông L không còn chung sống như vợ chồng từ tháng 10/2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ly hôn ông Trương Văn L.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông L có 02 con chung là Trương Kim Trúc K sinh ngày 12/5/2011, Trương Thanh P sinh ngày 09/8/2015, bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 27/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Trương Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 21, thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, ông L là đối tượng nghiện, thường xuyên không có mặt tại nhà; không rõ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông L như thế nào nhưng hiện nay bà T đã về nhà cha mẹ ruột tại xóm 22, thôn H, xã C ở và đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Trương Kim Trúc K sinh ngày 12/5/2011, Trương Thanh P sinh ngày 09/8/2015.

Do không thể tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn nên Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 02 con chung là Trương Kim Trúc K sinh ngày 12/5/2011, Trương Thanh P sinh ngày 09/8/2015, đề nghị giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trương Văn L và tranh chấp nuôi con chung

do đó Tòa án thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trương Văn L tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn thì sau khi đăng ký kết hôn năm 2012, bà T phát hiện ông L nghiện ma túy đá, được đưa đi cai nghiện nhiều lần nhưng đến nay vẫn không hết nghiện, ông L không biết chăm lo cuộc sống gia đình, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà T và ông L không còn chung sống như vợ chồng từ tháng 10/2020 đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn ông L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến giải quyết nhưng ông không chấp hành, điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Quá trình xác minh tại địa phương nơi ông L và bà T sinh sống cũng xác định bà T không còn chung sống với ông L. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà T và ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trương Văn L có 02 con chung là Trương Kim Trúc K sinh ngày 12/5/2011, Trương Thanh P sinh ngày 09/8/2015, bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, xét thấy yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ ông L là đối tượng nghiện ma túy, từ khi không còn chung sống như vợ chồng thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, nên giao các con chung cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông Trương Văn L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trương Kim Trúc K sinh ngày 12/5/2011, Trương Thanh P sinh ngày 09/8/2015 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trương Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003182 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã C, huyện Tuy Phong (CNKH số 48 ngày 07/3/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ